TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-06-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thu Th, sinh năm: 1971 (xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Đoàn E, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thu Th trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Bà Th và ông Trần Văn Đoàn E cưới nhau năm 1994, đến năm 2009 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân Ông E không chung thủy, vợ chồng nhiều lần cãi nhau, Ông E đánh bà Th nhiều lần, mâu thuẫn gay gắt là vào ngày 02/9/2022 sau khi cự cãi, xô xát nhau thì ông bà sống ly thân cho đến nay. Trong thời

gian sống ly thân bà cũng muốn cho Ông E cơ hội sửa đổi, nhưng vẫn chứng nào tật nấy còn cầm dao rượt đuổi làm cho bà sống trong bất an. Nay cương quyết xin được ly hôn với ông Đoàn E.

Về con chung: 03 người là Trần Văn L, sinh năm 1995 (có gia đình riêng); Trần Yến L1, sinh năm 2000 (nữ) và Trần Chí L2, sinh năm 2003 (nam), hiện nay cũng đã trưởng thành sống tự lập nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn Đoàn E, Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần đương sự đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Trần Văn Đoàn E được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Th và ông Trần Văn Đoàn E cưới nhau năm 1994, đến năm 2009 ông bà mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 11 quyển số 1/2009, ngày 16 tháng 12 năm 2009 của UBND xã Đ, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau theo trình bày của bà Th thì Ông E không chung thủy, còn có hành vi bạo lực với bà dẫn đến gia đình mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân Ông E cũng không thay đổi, không có biện pháp hàn gắn hôn nhân kéo dài làm cho mâu thuẫn của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến mất hạnh phúc, bà Th yêu cầu ly hôn Ông E không có ý kiến. Tòa án thông báo hòa giải 02 lần nhưng Ông E không một lần đến, từ đó cho thấy Ông E không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, nếu duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Mặt khác,

vợ chồng phải tôn trọng nhau, sống chung thủy một vợ một chồng, cùng nhau chăm lo cho con và phát triển kinh tế gia đình, nhưng Ông E không làm được mà còn có hành vi bạo lực đối với bà Th, làm cho bà sống trong sợ hãi, bất an, từ đó mâu thuẫn của ông bà ngày càng trầm trọng thêm, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bà Th và cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của bà Th, cho bà Th được ly hôn với Ông E.

[2] Về con chung: Theo trình bày của bà Th là ông bà có 03 người con chung, các anh chị trưởng thành sống tự lập nên bà không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Nguyên đơn xác định không có và không đặt ra yêu cầu. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thu Th về việc xin ly hôn với ông Trần Văn Đoàn E.

Cho bà Phạm Thu Th được ly hôn với ông Trần Văn Đoàn E.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015843 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (CQ thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính